HƯỚNG DẪN TRA CỨU THỜI KHÓA BIỂU

Bước 1: Truy cập website "**Trường Đại học Xây dựng Miền trung**" theo 02 cách:

+ **C1:** Tìm kiếm từ khóa "Đại học Xây dựng Miền trung" bằng công cụ Google;

+ **C2:** Nhập địa chỉ "**https://muce.edu.vn/**"

Bước 2: Di chuyển về cuối trang tại "**Danh mục bạn cần biết**" chọn mục "**Thời khóa biểu**"

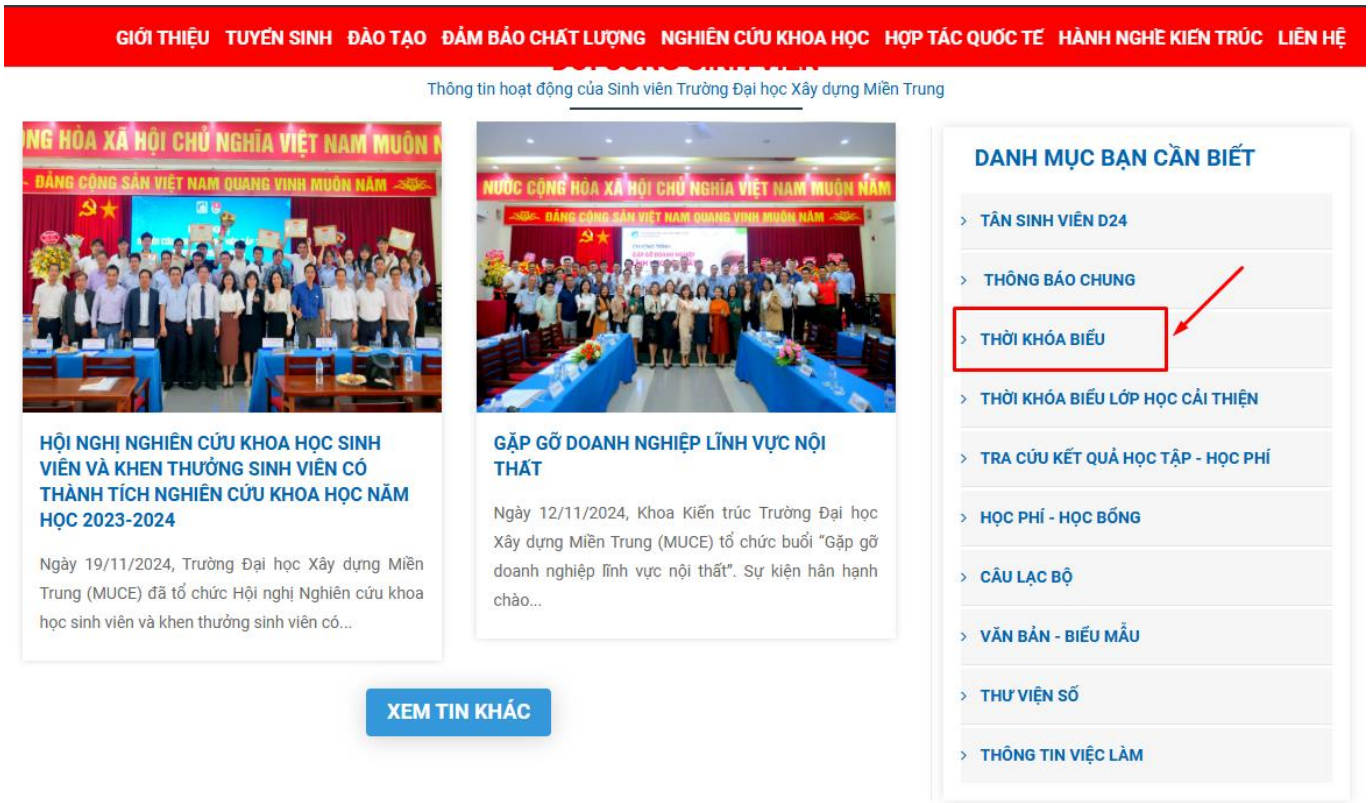

Tại đây sinh viên chọn đường dẫn để xem thời khóa biểu theo tuần tương ứng (*VD: Sinh viên muốn tra cứu lịch học, thi ngày 19/11/2024, sinh viên chọn mục: "THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 17 ĐẾN TUẦN 20, HỌC KÌ 1, NĂM HỌC 2024-2025 (TỪ NGÀY 11/11/2024 ĐẾN NGÀY 08/12/2024)"*

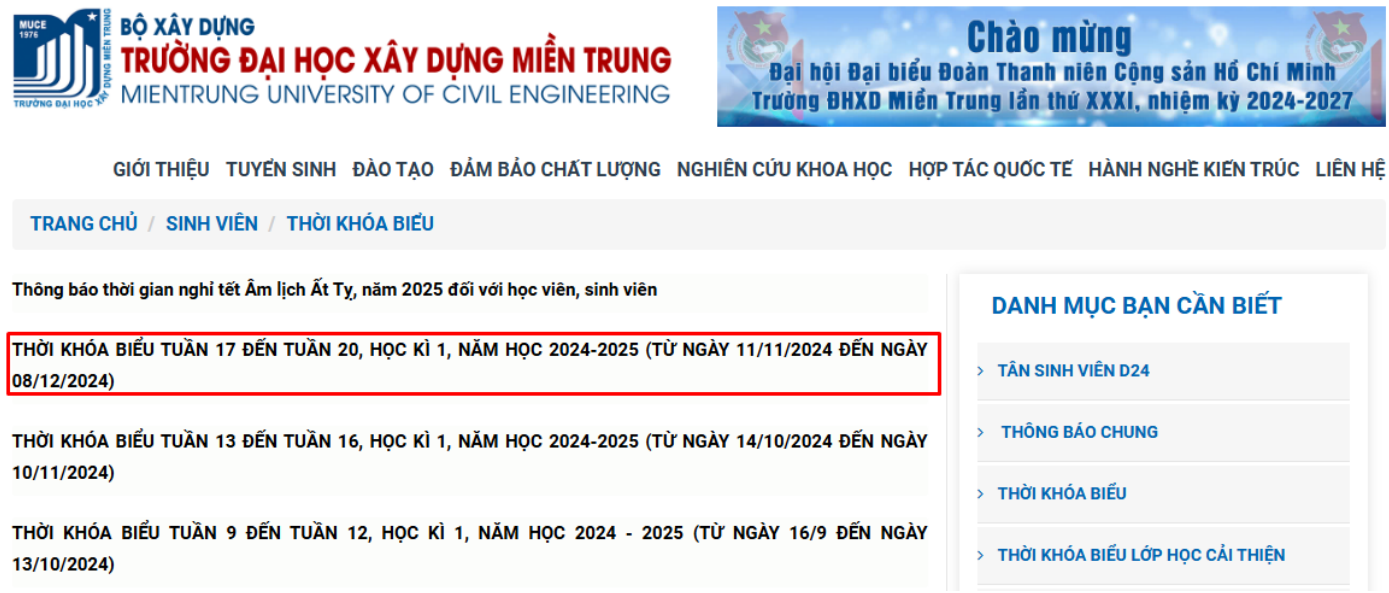

Bước 3: Tra cứu lịch học

+ **B3.1:** Sinh viên tải file thời khóa biểu theo liên kết để tra cứu Thời khóa biểu các học phần, phòng học, số tiết học;

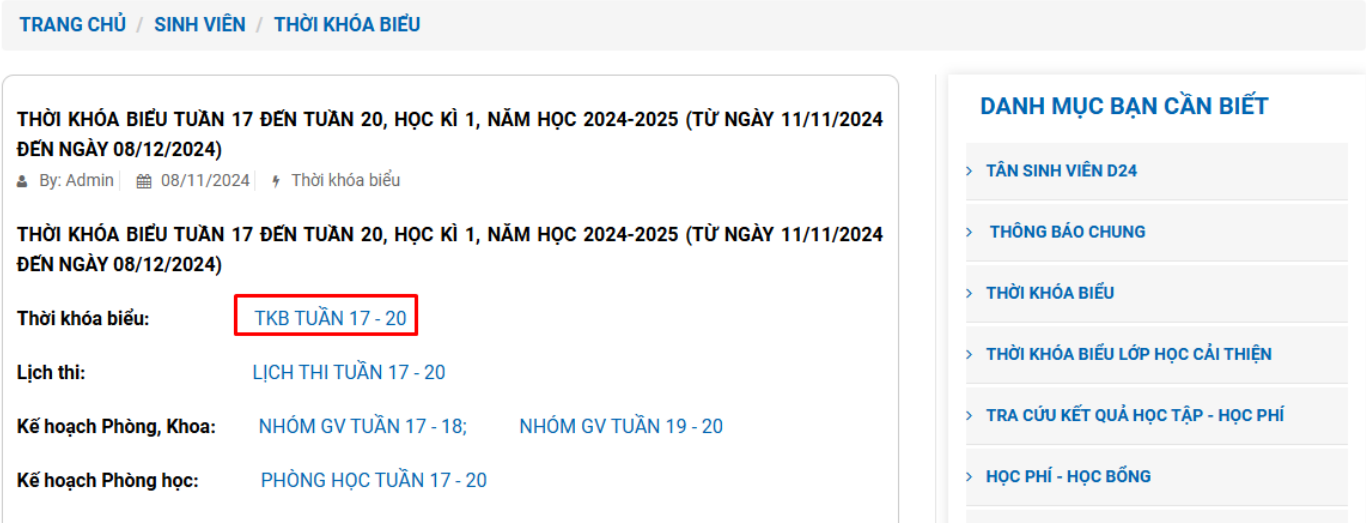

+ **B3.2:** Giao diện file "**TKB TUẦN ….**" **bao gồm các nội dung:**

1. Sheet "TKB TUAN ….": thông tin các học phần, phòng học, số tiết học toàn trường;

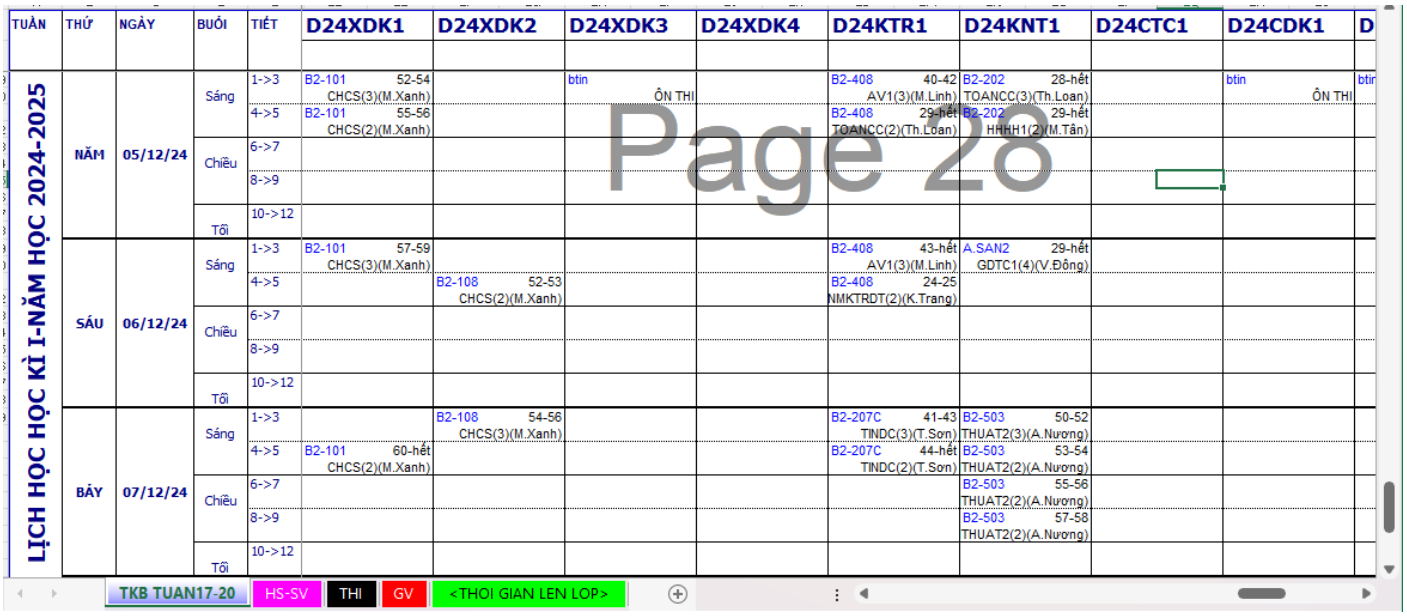

LỊCH HỌC HỌC KÌ I-NĂM HỌC 2024-2025

TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TIẾT	D24XDK1	D24XDK2	D24XDK3	D24XDK4	D24KTR1	D24KNT1	D24CTC1	D24CDK1	D
	NĂM	05/12/24	Sáng	1->3	B2-101 52-54 CHCS(3)(M.Xanh)		btin ÔN THI		B2-408 40-42 AV1(3)(M.Linh)	B2-202 28-hết TOANCC(3)(Th.Loan)		btin ÔN THI	btin
				4->5	B2-101 55-56 CHCS(2)(M.Xanh)				B2-408 29-hết TOANCC(2)(Th.Loan)	B2-202 29-hết HHHH1(2)(M.Tân)			
			Chiều	6->7									
				8->9									
			Tối	10->12									
	SÁU	06/12/24	Sáng	1->3	B2-101 57-59 CHCS(3)(M.Xanh)				B2-408 43-hết AV1(3)(M.Linh)	A.SAN2 29-hết GDTC1(4)(V.Đông)			
				4->5		B2-108 52-53 CHCS(2)(M.Xanh)			B2-408 24-25 NMKTRDT(2)(K.Trang)				
			Chiều	6->7									
				8->9									
			Tối	10->12									
	BẢY	07/12/24	Sáng	1->3		B2-108 54-56 CHCS(3)(M.Xanh)			B2-207C 41-43 TINDC(3)(T.Son)	B2-503 50-52 THUAT2(3)(A.Nương)			
				4->5	B2-101 60-hết CHCS(2)(M.Xanh)				B2-207C 44-hết TINDC(2)(T.Son)	B2-503 53-54 THUAT2(2)(A.Nương)			
			Chiều	6->7						B2-503 55-56 THUAT2(2)(A.Nương)			
				8->9						B2-503 57-58 THUAT2(2)(A.Nương)			
			Tối	10->12									

TKB TUAN17-20 | HS-SV | THI | GV | <THOI GIAN LEN LOP>

Page 28

2. Sheet "HSSV": thông tin các học phần, phòng học, số tiết học của 1 lớp; (Sinh viên nhập tên lớp cần tra cứu tại mục đánh dấu. VD: *tra cứu lớp D24XDK1*)

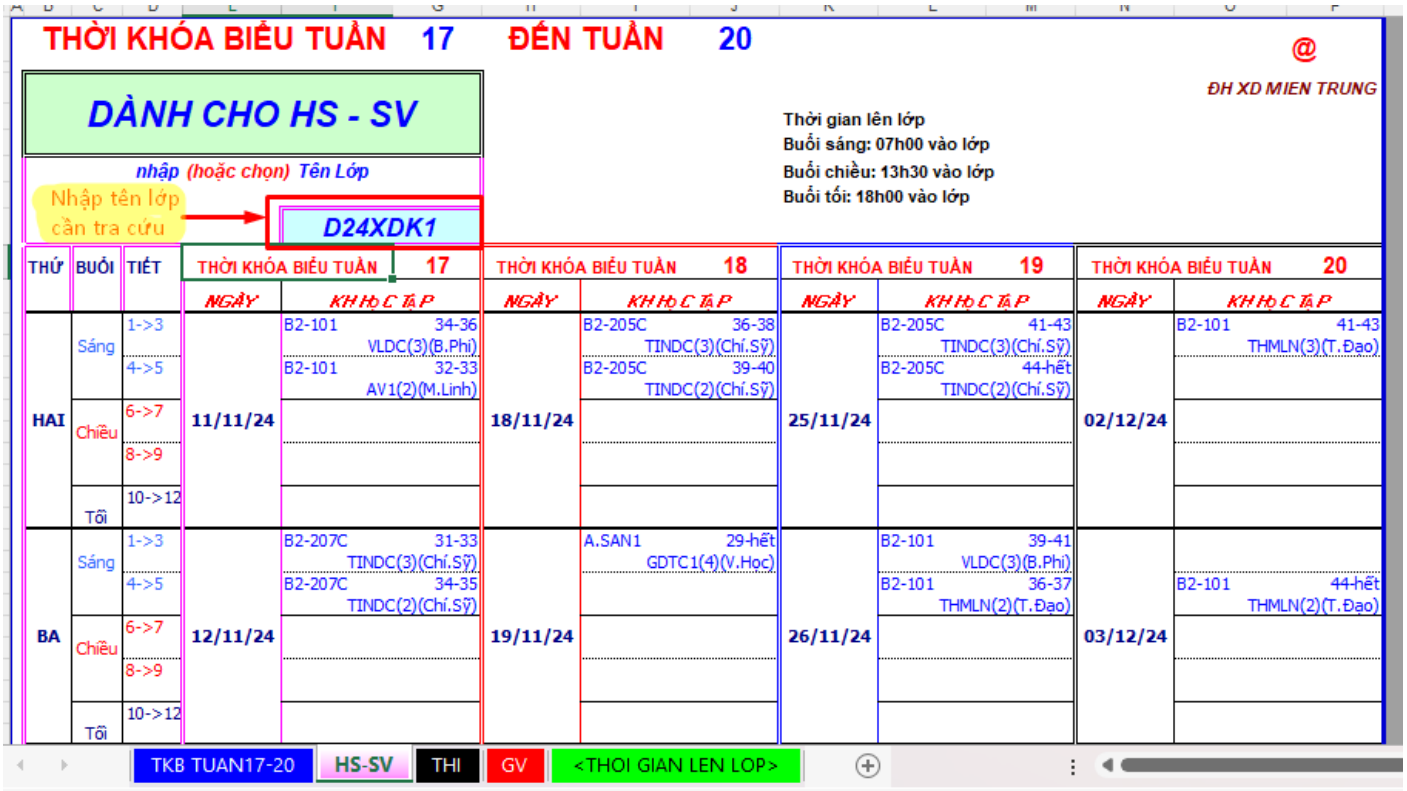

Chú thích các ký hiệu:

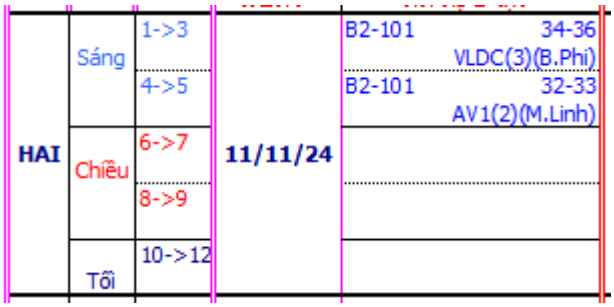

+ "B2-101": tên Giảng đường và tên Phòng học (B1 là Giảng đường khu B1).

Khu A Có 3 Giảng đường ký hiệu là A2, A3, A4; Khu B có 01 Giảng đường B1 từ Phòng B1-201 đến B1-508;

+ "34-36": là thứ tự tiết thứ 34 đến tiết thứ 36 của học phần (*Trong ví dụ là tiết 34, tiết 35, tiết 36 của học phần VLDC*)

+ "VLDC": là tên học phần (*Trong ví dụ là học phần Vật lý đại cương*);

+ "(3)": là số tiết học trong buổi hôm đó (*Trong ví dụ là 3 tiết*);

+ "(B.Phi)": Là tên Giảng viên giảng dạy học phần đó. Trong ví dụ là Tiến sĩ Nguyễn Bá Phi;

Lưu ý: Thời khóa biểu 4 tuần thông báo 1 lần, mỗi tuần có thể khác nhau, vì vậy Sinh viên phải xem Thời khóa biểu hàng tuần;